TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/ 2017 / HSST
Ngày : 03/ 8/ 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Nhật Trung**.**

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đăng Doanh và bà Phạm Thị Mai.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Hải Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Phạm Xuân Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2017/HSST ngày 22/6/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên bị cáo: Phan Văn Đ - Sinh năm 1993; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Xóm X, xã H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Phan Văn Á (Đã chết) và bà Đồng Thị S, sinh năm 1955; vơ, con: Chưa có.

Tiền án:

- Tại bản án số: 13/2012/HSST ngày 17/02/2012, bị Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, xử phạt 27 tháng tù về tội "Cướp tài sản".
- Tại bản án số: 142/2014/HSST ngày 09/12/2014, bị Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, xử phạt 15 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" thuộc trường hợp " Tái phạm". Ngày 03/01/2016, Phan Văn Đ chấp hành song hình phạt tù.

Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình kể từ ngày 26 tháng 4 năm 2017 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Tiến L - Sinh năm 1971; trú tại: Xóm 2, thôn N, xã L, huyện M, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Hồng N - Sinh năm 1998; trú tại: Xóm 2, thôn N, xã L, huyện M, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Phan Văn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau: Phan Văn Đ là đối tượng nghiện ma túy, đã 02 lần bị

kết án về các tội " Cướp tài sản" và "Trộm cắp tài sản", thuộc trường hợp "Tái phạm", chưa được xóa án tích. Chiều ngày 24/4/2017, Đ mượn chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 35B2 – 205.71 của chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1998, trú tại thôn N, xã L, huyện M, tỉnh Ninh Bình (bạn của Đ) đi đến cầu M trên Quốc lộ 10 nối giữa tỉnh Ninh Bình và tỉnh Nam Định với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây, Đ gặp và mua của một người đàn ông không quen biết (Không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) 01 gói ma túy "Đá" có vỏ bằng ni lông với số tiền 400.000 đồng và 01 ống thủy tinh (là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy) với số tiền 50.000 đồng. Sau đó, Đ giấu gói ma túy vào trong túi quần phía sau bên phải, ống thủy tinh vào túi áo ngực rồi đi về đến nhà nghỉ A ở thôn T, xã P, huyện Y. Đ đi vào nhà nghỉ để sử dụng ma túy thì phát hiện tổ công tác của Công an huyện Y đang làm nhiệm vụ nên bỏ chạy. Thấy có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác giữ Đ lại thì Đ khai nhận vừa đi mua ma túy đá về, đang cất giấu trong người. Đ lấy trong túi áo ngực 01 ống thủy tinh và trong túi quần phía sau bên phải 01 gói ni lông bên trong chứa chất kết tinh màu trắng giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc, thu giữ, niêm phong vật chứng, tạm giữ chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 35B2 – 205.71.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã gửi toàn bộ chất kết tinh màu trắng thu giữ của Phan Văn Đ để trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 103/KLGĐ – PC54 – MT ngày 26/4/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận : Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Phan Văn Đ có khối lượng 1,6032 gam là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 67; Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Quá trình điều tra Phan Văn Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Người đàn ông đã bán ma túy cho Phan Văn Đ, Cơ quan điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chị Nguyễn Thị Hồng N, khi cho Phan Văn Đ mượn xe mô tô, chị N không biết Đ xử dụng xe để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý.

Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 35B2 – 205.71 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Tiến L, sinh năm 1971, trú tại thôn N, xã L, huyện M (Là bố đẻ chị Nguyễn Thị Hồng N), Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã trả cho anh L chiếc xe mô tô này. Vật chứng còn lại gồm : 1,2396 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định cùng các vỏ bao gói mẫu giám định (được niêm phong trong phong bì ghi số 103/2017/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình); 01 vỏ túi ni lông màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu M (được niêm phong trong phong bì ký hiệu N) và 01 ống thủy tinh thu giữ của Phan Văn Đ chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Y tiếp tục quản lý.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Phan Văn Đ ra trước Tòa án

nhân dân huyện Y để xét xử về tội: " Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phan Văn Đ về tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7, điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo. Xử phạt bị cáo Phan Văn Đ mức án từ 5 năm đến 6 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo (Ngày 26 tháng 4 năm 2017).

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 1,2396 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định cùng các vỏ bao gói mẫu giám định (được niêm phong trong phong bì ghi số 103/2017/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình); 01 vỏ túi ni lông màu trắng , 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu M (được niêm phong trong phong bì ký hiệu N) và 01 ống thủy tinh thu giữ của Phan Văn Đ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên toà bị cáo Phan Văn Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên Tòa phù hợp với biên bản sự việc lập hồi 15 giờ 45 phút, ngày 24/4/2017 và phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đ khai nhận vào chiều ngày 24/4/2017, Đ mượn chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 35B2 – 205.71 của chị N, sinh năm 1998 (là bạn của Đ), Đ một mình điều khiển xe mô tô đi đến cầu M trên Quốc lộ 10 nối giữa tỉnh Ninh Bình và tỉnh Nam Định để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, Đ gặp và mua của một người đàn ông không quen biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu 01 gói ma túy "Đá" có vỏ ngoài bằng ni lông với giá tiền là 400.000 đồng và 01 ống thủy tinh để về sử dụng ma túy "Đá" với giá tiền 50.000 đồng. Khi mua song Đ giấu gói ma túy vào trong túi quần phía sau bên phải và cất ống thủy tinh vào túi áo ngực rồi đi về đến nhà nghỉ Bình A ở thôn Phú T, xã P, huyện Y. Đ đi vào nhà nghỉ mục đích để sử dụng ma túy thì phát hiện thấy tổ công tác của Công an huyện Y đang làm nhiệm vụ tại đó nên Đ bỏ chạy. Bị tổ công tác giữ Đ lại hỏi lý do bỏ chạy, Đ khai nhận vừa đi mua ma túy "Đá" về để sử dụng và đang cất giấu trong người thì gặp tổ công tác nên sợ bỏ chạy. Đ lấy trong túi áo ngực phía bên trái 01 ống thủy tinh có một đầu dạng hình cầu và lấy trong túi quần phía sau bên phải 01 gói nhỏ, có vỏ bằng ni lông màu trắng bên trong chứa chất kết tinh màu trắng giao nộp cho tổ công tác. Đ khai nhận chất kết tinh màu trắng là ma túy "Đá" Đ vừa mua về để sử dụng cho bản thân, Tổ công tác đã lập biên bản sự việc, thu giữ, niêm phong vật chứng, tạm giữ chiếc xe mô tô Biển kiểm

soát 35B2 – 205.71. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Phan Văn Đ cất giấu trong người 01gói có khối lượng 1,6032 gam chất bột màu trắng, qua kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình đã kết luận là chất ma túy, loại Methamphetamine. Do vậy hành vi cất giấu 1,6032 gam Methamphetamine của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bản thân bị cáo đã 02 lần bị kết án về các tội " Cướp tài sản" và "Trộm cắp tài sản", thuộc trường hợp "Tái phạm", chưa được xóa án tích. Nên lần phạm tội này bị cáo thuộc trường hợp " Tái phạm nguy hiểm" là tình tiết định khung theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Qua xác minh cho thấy bản thân Đ không có tài sản gì, cuộc sống phụ thuộc vào gia đình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng Pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây nên sự bất bình trong nhân dân, bị cáo nhận thức được tính nguy hiểm và trái pháp luật hình sự do hành vi mình thực hiện, thấy trước những tác hại của ma tuý. Nhưng bị cáo không từ bỏ mà cố ý thực hiện hành vi phạm tội để có ma tuý thoả nãm cho bản thân.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, do đó cần phải xử lý nghiêm minh và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo, mới đủ để giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện và góp phần phòng ngừa chung trong xã hội. Khi lượng khung hình phạt cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Để thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội, quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội có hiệu lực thi hành. Tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm.

Như vậy tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định khung hình phạt nhẹ hơn quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó Hội đồng xét xử xem xét để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp đối với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Trong vụ án này còn có đối tượng người đàn ông đã bán ma túy cho Phan Văn Đ tại cầu M, do không biết tên địa chỉ ở đâu, Cơ quan điều tra đã làm hết các yêu cầu điều tra nhưng không xác định được, nên không có căn cứ để sử lý theo pháp luật. Đối với chị Nguyễn Thị Hồng N, khi cho Phan Văn Đ mượn xe mô tô, chị N không biết Đ xử dụng xe để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý.

Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 35B2 – 205.71 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Tiến L, trú tại thôn N, xã L, huyện M (Là bố đẻ chị N), Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã trả cho anh L chiếc xe mô tô này. Nay anh Nguyễn Tiến L và chị Nguyễn Thị Hồng N không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với vật chứng : 1,2396 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định cùng các vỏ bao gói mẫu giám định (được niêm phong trong phong bì ghi số 103/2017/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình); 01 vỏ túi ni lông màu trắng , 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu M (được niêm phong trong phong bì ký hiệu N) và 01 ống thủy tinh thu giữ của Phan Văn Đ cần tịch thu tiêu hủy.

Án phí: Bị cáo Phan Văn Đ là người thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phan Văn Đ** phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- **Áp dụng:** Điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7, điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

- **Xử phạt**: Phan Văn Đ 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo, ngày 26 tháng 4 năm 2017.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 1,2396 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định cùng các vỏ bao gói mẫu giám định (được niêm phong trong phong bì ghi số 103/2017/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình); 01 vỏ túi ni lông màu trắng , 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu M (được niêm phong trong phong bì ký hiệu N) và 01 ống thủy tinh thu giữ của Phan Văn Đ.

Số vật chứng trên Công an huyện Y đã bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, ngày 04 tháng 7 năm 2017.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Phan Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/8/2017).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Y;
- Chi cụcTHADS huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Bị cáo;
- Người có QLNV liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Nhật Trung